**1.2 Phân tích ý thức**

Theo triết học Mác Lê nin, ý thức là sự phản ánh thế giới vật chất khách quan vào bộ óc con người, là hoạt động tinh thần của con người, bao gồm những hình thức như tri thức, tình cảm, giá trị, quan niệm, lý tưởng…

Nguồn gốc của ý thức được định nghĩa khác nhau dựa trên các trường phái triết học như chủ nghĩa duy tâm, chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật siêu hình. Các nhà triết học duy tâm cho rằng, ý thức là nguyên thể đầu tiên, tồn tại vĩnh viễn, là nguyên nhân sinh thành, chi phối sự tồn tại, biến đổi của toàn bộ thế giới vật chất. Chủ nghĩa duy tâm khách quan với những đại biểu tiêu biểu như Plato, Hegel đã tuyệt đối hóa vai trò của lý tính, khẳng định thế giới “ý niệm”, hay “ý niệm tuyệt đối” là bản thể, sinh ra toàn bộ thế giới hiện thực. Ý thức của con người chỉ là sự “hồi tưởng” về “ý niệm”, hay “tự ý thức” lại “ý niệm tuyệt đối”. Còn chủ nghĩa duy tâm chủ quan với những đại biểu như G. Berkeley (G. Béccơli), E. Mach lại tuyệt đối hóa vai trò của cảm giác, coi cảm giác là tồn tại duy nhất, “tiên thiên”, sản sinh ra thế giới vật chất. Ý thức của con người là do cảm giác sinh ra, nhưng cảm giác theo quan niệm của họ không phải là sự phản ánh thế giới khách quan mà chỉ là cái vốn có của mỗi cá nhân tồn tại tách rời, biệt lập với thế giới bên ngoài. Tuy nhiên các nhà duy vật siêu hình lại phủ nhận tính chất siêu tự nhiên của ý thức, tinh thần. Họ xuất phát từ thế giới hiện thực để lý giải nguồn gốc của ý thức. Các nhà duy vật siêu hình đã đồng nhất ý thức với vật chất. Họ coi ý thức cũng chỉ là một dạng vật chất đặc biệt, do vật chất sản sinh ra. Chẳng hạn, từ thời cổ đại, Democritos quan niệm ý thức là do những nguyên tử đặc biệt (hình cầu, nhẹ, linh động) liên kết với nhau tạo thành. Những sai lầm, hạn chế của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật siêu hình trong quan niệm về ý thức đã được các giai cấp bóc lột, thống trị triệt để lợi dụng, lấy đó làm cơ sở lý luận, công cụ để nô dịch tinh thần quần chúng lao động. Đối với chủ nghĩa duy vật biện chứng, trong khi phê phán chủ nghĩa duy tâm khách quan cho rằng “ý niệm” có trước, sáng tạo ra thế giới, C. Mác đồng thời khẳng định quan điểm duy vật biện chứng về ý thức: “ý niệm chẳng qua chỉ là vật chất được đem chuyển vào trong đầu óc con người và được cải biến đi ở trong đó”.

Dựa trên những thành tựu mới của khoa học tự nhiên, nhất là sinh lý học - thần kinh hiện đại, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định rằng, xét về nguồn gốc tự nhiên, ý thức chỉ là thuộc tính của vật chất; nhưng không phải của mọi dạng vật chất, mà là thuộc tính của một dạng vật chất sống có tổ chức cao nhất là bộ óc người. Óc người là khí quan vật chất của ý thức. Ý thức là chức năng của bộ óc người. Mối quan hệ giữa bộ óc người hoạt động bình thường và ý thức không thể tách rời bộ óc. Ý thức là chức năng của bộ óc người hoạt động bình thường. Sinh lý và ý thức là hai mặt của một quá trình - quá trình sinh lý thần kinh trong bộ óc người mang nội dung ý thức, cũng giống như tín hiệu vật chất mang nội dung thông tin. Trái đất hình thành trải qua quá trình tiến hóa lâu dài dẫn đến sự xuất hiện con người. Đó cũng là lịch sử phát triển năng lực phản ánh của thế giới vật chất từ thấp đến cao và cao nhất là trình độ phản ánh - ý thức. Phản ánh là thuộc tính phổ biến của mọi dạng vật chất, được biểu hiện trong sự liên hệ, tác động qua lại giữa các đối tượng vật chất với nhau. Lịch sử tiến hóa của thế giới vật chất đồng thời là lịch sử phát triển thuộc tính phản ánh của vật chất. Giới tự nhiên vô sinh có kết cấu vật chất đơn giản, do vậy trình độ phản ánh đặc trưng của chúng là phản ánh vật lý, hóa học. Đó là trình độ phản ánh mang tính thụ động, chưa có sự định hướng, lựa chọn. Giới tự nhiên hữu sinh ra đời với kết cấu vật chất phức tạp hơn, do đó thuộc tính phản ánh cũng phát triển lên một trình độ mới, khác về chất so với giới tự nhiên vô sinh. Đó là trình độ phản ánh sinh học trong các cơ thể sống có tính định hướng, lựa chọn, giúp cho các cơ thể sống thích nghi với môi trường để tồn tại. Bộ óc người có cấu trúc đặc biệt phát triển, rất tinh vi và phức tạp, bao gồm khoảng 14 - 15 tỷ tế bào thần kinh. Sự phân khu của não bộ và hệ thống dây thần kinh liên hệ với các giác quan để thu nhận và xử lý thông tin từ thế giới khách quan vào não bộ, hình thành những phản xạ có điều kiện và không có điều kiện, điều khiển các hoạt động của cơ thể trong quan hệ với thế giới bên ngoài. Ý thức là hình thức phản ánh đặc trưng chỉ có ở con người và là hình thức phản ánh cao nhất của thế giới vật chất. Ý thức là sự phản ánh thế giới hiện thực bởi bộ óc con người. Như vậy, sự xuất hiện con người và hình thành bộ óc của con người có năng lực phản ánh hiện thực khách quan là nguồn gốc tự nhiên của ý thức. Tuy vậy, sự ra đời của ý thức không phải chỉ có nguồn gốc tự nhiên mà còn do nguồn gốc xã hội. Sự phát triển của giới tự nhiên mới tạo ra tiền đề vật chất có năng lực phản ánh, chỉ là nguồn gốc sâu xa của ý thức. Hoạt động thực tiễn của loài người mới là nguồn gốc trực tiếp quyết định sự ra đời của ý thức. C. Mác và Ph. Ăngghen khẳng định: “con người cũng có cả “ý thức” nữa. Song đó không phải là một ý thức bẩm sinh sinh ra đã là ý thức “thuần túy”... Do đó ngay từ đầu, ý thức đã là một sản phẩm xã hội, và vẫn là như vậy chừng nào con người còn tồn tại”. Sự hình thành, phát triển của ý thức là một quá trình thống nhất không tách rời giữa nguồn gốc tự nhiên và nguồn gốc xã hội. Ý thức hình thành không phải là quá trình con người tiếp nhận thụ động các tác động từ thế giới khách quan vào bộ óc của mình, mà chủ yếu từ hoạt động thực tiễn. Trải qua quá trình hoạt động thực tiễn lâu dài, trong những điều kiện, hoàn cảnh khác nhau, với nhiều loại đối tượng khác nhau; cùng với sự phát triển của tri thức khoa học, các phương pháp tư duy khoa học cũng dần được hình thành, phát triển giúp nhận thức lý tính của loài người ngày càng sâu sắc. Nhận thức lý tính phát triển làm cho ý thức ngày càng trở nên năng động, sáng tạo hơn. Ngôn ngữ là hệ thống tín hiệu vật chất mang nội dung ý thức. Ngôn ngữ xuất hiện trở thành “vỏ vật chất” của tư duy; là hiện thực trực tiếp của ý thức; là phương thức để ý thức tồn tại với tư cách là sản phẩm xã hội - lịch sử. Cùng với lao động, ngôn ngữ có vai trò to lớn đối với sự tồn tại và phát triển của ý thức. Ngôn ngữ (tiếng nói và chữ viết) vừa là phương tiện giao tiếp, vừa là công cụ của tư duy. Nhờ ngôn ngữ, con người có thể khái quát, trừu tượng hóa, suy nghĩ độc lập, tách khỏi sự vật cảm tính; có ngôn ngữ để có thể giao tiếp, trao đổi tư tưởng, lưu giữ, kế thừa những tri thức, kinh nghiệm phong phú của xã hội đã tích lũy được qua các thế hệ, thời kỳ lịch sử. Xem xét nguồn gốc tự nhiên và nguồn gốc xã hội của ý thức cho thấy, ý thức xuất hiện là kết quả của quá trình tiến hóa lâu dài của giới tự nhiên, của lịch sử trái đất, đồng thời là kết quả trực tiếp của thực tiễn xã hội - lịch sử của con người; trong đó, nguồn gốc tự nhiên là điều kiện cần, còn nguồn gốc xã hội là điều kiện đủ để ý thức hình thành, tồn tại và phát triển. Hoạt động thực tiễn phong phú của loài người là môi trường để ý thức hình thành, phát triển và khẳng định sức mạnh sáng tạo của nó.

Chủ nghĩa duy tâm và duy vật siêu hình đều có quan điểm sai lầm về bản chất ý thức. Trong khi chủ nghĩa duy tâm cường điệu vai trò của ý thức, biến nó thành thực thể độc lập, nguồn gốc sinh ra thế giới vật chất còn chủ nghĩa duy vật siêu hình lại tầm thường hóa vai trò của ý thức, coi ý thức là dạng vật chất hoặc sự phản ánh thụ động thế giới vật chất. Đối với duy vật biện chứng thì khẳng định ý thức là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan, là quá trình phản ánh tích cực, sáng tạo hiện thực khách quan của óc người. Ý thức có đặc tính tích cực, sáng tạo, gắn bó chặt chẽ với thực tiễn xã hội và là hình thức phản ánh cao nhất riêng có của óc người về hiện thực khách quan trên cơ sở thực tiễn xã hội - lịch sử. Sáng tạo là thuộc tính đặc trưng bản chất nhất của ý thức. Ý thức chỉ là thuộc tính phản ánh của một dạng vật chất đặc biệt là bộ óc người. Không có bộ óc của con người, không có hoạt động thực tiễn xã hội thì không thể có ý thức.

Ý thức là hình thức phản ánh cao nhất về hiện thực khách quan trên cơ sở thực tiễn xã hội - lịch sử. Nó có cấu trúc gồm các lớp: tri thức, tình cảm, ý chí và các cấp độ: tự ý thức, tiềm thức, vô thức. Ý thức chịu ảnh hưởng bởi hoạt động thực tiễn xã hội và ngược lại, đóng vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của con người. Máy móc, dù hiện đại đến đâu, cũng không thể thay thế hoàn toàn ý thức con người. Máy móc chỉ là công cụ do con người sáng tạo ra, hoạt động dựa trên chương trình được lập trình sẵn. Ý thức con người có khả năng phản ánh sáng tạo, tái tạo lại hiện thực, điều mà máy móc không thể làm được. Ý thức là động lực thúc đẩy con người hoạt động cải tạo thế giới. Nó giúp con người sáng tạo ra "giới tự nhiên thứ hai", in đậm dấu ấn của con người. Ý thức xã hội chủ nghĩa cần được phát huy để xây dựng đời sống tinh thần phong phú cho nhân dân, phát triển đất nước. Con người là thực thể tự nhiên - xã hội có ý thức, là chủ thể sáng tạo mọi giá trị vật chất và tinh thần. Cần có thái độ đúng đối với con người, quan tâm, chăm lo phát triển con người toàn diện cả về thể chất và tinh thần.